TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 03/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. bà **Nguyễn Kim Liên**

2. bà **Ngô Thị Mai Linh**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Vũ Đức Thắng**, thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phượng**, kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Thị L; tên gọi khác: không; sinh ngày 17/10/1995 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Nguyễn Văn M và bà Bùi Thị H; chồng: không có; con: có 01 con sinh ngày 01/4/2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/7/2022, tạm giữ đến ngày 09/8/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Người làm chứng: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: số nhà 92 khu Đ, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm nên Nguyễn Thị L nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 31/7/2022, L gọi điện thoại cho một người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 10 gam ma túy đá. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 mang ma túy đến giao cho L tại phòng trọ của L thuộc thôn 7, xã C, huyện H, còn L trả cho T1 4.000.000 đồng, sau đó L cất giấu tại phòng trọ nhằm mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ ngày 31/7/2022, có 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện cho L hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, L đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy với người đàn ông này. Sau đó, L điều khiển xe máy biển kiểm soát 15B1-047.68 mang theo số ma túy vừa mua của T1

cất giấu trong áo ngực để đi bán, dự định khi gặp khách mới chia nhỏ bán cho khách. Khi L đi đến khu D, thị trấn Q, huyện H thì bị lực lượng công an phát hiện kiểm tra. L đã tự nguyện lấy ra 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (12,3x6)cm bên trong có 02 túi nilon màu trắng, có khóa kẹp nhựa một đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) và khai nhận là ma túy đá để bán kiếm lời. Sau đó lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 1262 ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Mẫu vật M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine khối lượng M1 là 5,034 gam, M2 là 4,852 gam. Tổng khối lượng là 9,886 gam.*(Bút lục số 53)*

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. (*Bút lục số 93,94*)

Tại phiên tòa, Nguyễn Thị L khai: ngày 31/7/2022, bị cáo liên lạc với một người đàn ông tên T1 qua mạng xã hội zalo hỏi mua 10 gam ma túy đá về bán kiếm lời, T1 báo giá 400.000 đồng/01 gam, bị cáo đồng ý. Khoảng 12 giờ ngày 31/7/2022, T1 một mình đến phòng trọ của bị cáo ở thôn 7, xã C, huyện H đưa cho bị cáo 02 túi nilon bên trong chứa 10 gam ma túy đá, bị cáo trả cho T1 4.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 31/7/2022, bị cáo đang ở phòng trọ thì có một người đàn ông gọi điện thoại hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, bị cáo đồng ý và hẹn ra khu vực đầu cầu treo thuộc khu D, thị trấn Q để giao dịch. Bị cáo điều khiển xe máy mang theo 02 túi nilon ma túy đá giấu trong áo ngực để đi bán, khi vừa đến khu vực đầu cầu treo, chưa bán được thì bị lực lượng công an kiểm tra, thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo đang cất giấu trong người. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/7/2022, chị đang đi bộ tại khu vực cầu treo thuộc khu D, thị trấn Q, huyện H thì nhìn thấy cơ quan công an đang kiểm tra, thu giữ trên người Nguyễn Thị L tại áo ngực bên trái L đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, L khai mục đích cất giấu để mang bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cáo trạng số 53/CT-VKSHH ngày 06/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Thị L về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị L từ 07 năm 06 tháng đến

08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ đi những ngày đã tạm giữ từ 31/7/2022 đến 09/8/2022). Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 9,79 gam ma túy loại methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 sim điện thoại, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy, trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của Nguyễn Thị L tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 17 giờ ngày 31/7/2022, tại khu D, thị trấn Q, huyện H, Nguyễn Thị L có hành vi cất giấu trái phép 9,886 (chín phẩy tám trăm tám mươi sáu) gam ma túy, loại methamphetamine để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 53/CT-VKSHH ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với Nguyễn Thị L là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm mục đích kiếm lời từ hoạt động mua bán ma túy. Do đó, cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có chồng, không sinh sống cùng gia đình mà một mình thuê nhà trọ ở để nuôi con nhỏ sinh năm 2022, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: bị cáo mua bán trái phép 9,886 gam ma túy loại methamphetamine với mục đích kiếm lời, do đó phải chịu mức hình phạt tương ứng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ:

- 9,79 gam ma túy loại methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, 01 sim lắp trong điện thoại iphone không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu bạc trắng, bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị L là giấy tờ cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, gắn biển kiểm soát 15B1-047.68, quá trình điều tra xác định là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã có công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Bình nhận chiếc xe trên để điều tra theo thẩm quyền, biển kiểm soát 15B1-047.68 là biển giả, Cơ quan điều tra đã tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Trong vụ án có người đàn ông tên T1 bán ma túy cho L và người đàn ông hỏi mua ma túy của L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày đã tạm giữ (từ ngày 31/7/2022 đến ngày 09/8/2022).

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 9,79 gam ma túy loại methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì số 1262/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 sim lắp trong điện thoại iphone vỏ màu bạc trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu bạc trắng.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 022195003715 mang tên Nguyễn Thị L.

(*Tình trạng như tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01/CCTHADS ngày 07/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H*).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Toà án: bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh